

Số: 1153/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 76/TTr-SKHĐT ngày 23/4/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới ban hành, 01 thủ tục hành chính sửa đổi, 03 thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (kèm theo bản mềm đến địa chỉ email: [tthcquangnam@gmail.com](mailto:tthcquangnam@gmail.com)), Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi 01 thủ tục hành chính (số thứ tự 01, Mục I) tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính (số thứ tự 01, 02, 03 Mục I, Lĩnh vực đấu thầu) tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (niêm yết);
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- CPVP, Phòng HCTC, KTN, KTTH;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thảo).



**CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**



**Phụ lục**  
**ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**  
**THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM**  
**VI QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

**1. Danh mục TTHC ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>1. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư</b>						
01	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Thời gian thẩm định không quá 30 ngày, thời gian phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư không quá 15 ngày	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Không có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	<b>Thẩm quyền quyết định:</b> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.
02	Thẩm định báo cáo nghiên cứu	Thời gian thẩm	Trực tiếp bằng	Không		<b>Thẩm quyền</b>

	cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	định không quá 30 ngày, thời gian phê duyệt dự án PPP không quá 15 ngày	văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.	có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	<b>quyết định:</b> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.
03	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp không quá 15 ngày	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Không có	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	<b>Thẩm quyền quyết định:</b> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.
04	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu	Thời gian thẩm định không quá 60	Trực tiếp bằng văn bản tại Hội	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số	<b>Thẩm quyền</b>

	khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	ngày, thời gian phê duyệt dự án không quá 15 ngày	đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	có	64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	<b>quyết định:</b> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định.
--	--	---	---	----	---	---

## 2. Danh mục TTHC sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>1. Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư</b>						
01	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) Mã số TTHC: (2.002283.000.00.00.H47)	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy	Trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; bằng văn bản, hoặc hình thức khác phù hợp.	Không có	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020	<b>Thẩm quyền quyết định:</b> - Ủy ban nhân dân tỉnh.

		<p>ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p>			<p>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

### 3. Danh mục TTHC được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>1. Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư</b>				
01	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Mã TTHC: 2.002097 Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 06/8/2019
02	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Mã TTHC: 2.001995 Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 06/8/2019
03	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Mã TTHC: 2.001994 Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 06/8/2019